

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HS-PT
Ngày: 01/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các thẩm phán: Ông Lương Quang và ông Trần Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa công khai để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 06 năm 2018 đối với các bị cáo Đào Thị H, Trần Thị T; do có kháng cáo của các bị cáo Đào Thị H và Trần Thị T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2018/HSST ngày 10 tháng 04 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Đào Thị H, sinh năm 1956; tại tỉnh phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn H, huyện ĐH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Kim Th, sinh năm 1927 (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1929; có chồng Trần Q, sinh năm 1957 và 01 con sinh năm 1981; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Trần Thị T, sinh năm: 1969; tại tỉnh phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Câu, sinh năm 1964 và bà Huyền Thị X, sinh năm 1936; có chồng Nguyễn Trọng K, sinh năm 1970 và 04 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Nguyễn 28/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm về tội “Chứa mại dâm”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/04/2014, bị Công an thị trấn H,

huyện Đ, tỉnh Phú Yên phạt 200.000 đồng về hành vi không thực hiện đúng thông báo lưu trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 11/12/2017, Nguyễn Thái Th, Trần Văn N đến nhà Đào Thị H ở khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, để mua dâm. Th thỏa thuận với Hiệp giá mua dâm là 500.000đồng/02 người. Lúc này tại nhà H chỉ có Đoàn Thị K là gái bán dâm, do thiếu 01 người nên H gọi điện cho Trần Thị T bảo T chở gái đến bán dâm thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở Phạm Tú V là gái bán dâm đến nhà Hiệp để bán dâm. Lúc 16 giờ 50 phút cùng ngày, Th và K vào phòng chứa đồ; N và V vào nhà tắm của nhà Hiệp, cởi bỏ quần áo chuẩn bị thực hiện việc mua bán dâm thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra Đào Thị H, Trần Thị T khai nhận:

Từ tháng 10/2017 đến trước ngày 11/12/2017, Đào Thị H đã dùng nhà riêng để Đoàn Thị Kha bán dâm 05 lần, Phạm Tú Vân bán dâm 01 lần, mỗi lần bán dâm Hiệp thu lợi từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng. Ngày 08/11/2017, Trần Thị T sau khi nhận được điện thoại của H đề nghị chở gái đến để bán dâm thì T đồng ý và chở Phạm Tú V đến nhà H để bán dâm, V trả cho T 50.000 đồng, số tiền có được H, T tiêu xài cá nhân.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2018/HSST ngày 10 tháng 04 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã tuyên bị cáo Đào Thị H phạm tội “Chứa mại dâm”; áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 327; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt: Đào Thị H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án và tuyên bị cáo Trần Thị T phạm tội “Môi giới mại dâm”; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015; phạt: Trần Thị T 03 (ba) năm tù; tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 03/2016/HSST ngày 28/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên, buộc bị cáo Trần Thị T phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam trong vụ án trước từ ngày 18/10/2016 đến 01/12/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16 và 20/4/2018, các bị cáo Đào Thị H và Trần Thị T đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đào Thị H và Trần Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã

tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Đào Thị H và Trần Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Đào Thị H và Trần Thị T đều là những người có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo đều nhận thức rõ việc chứa mại dâm và môi giới mại dâm sẽ bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì lợi nhuận bất chính mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, luân thường đạo lý; trong khoảng thời gian từ tháng 10/2017 đến ngày 11/12/2017, Đào Thị H đã dùng nhà riêng ở khu phố P, thị trấn H để chứa Đoàn Thị K bán dâm 06 lần, Phạm Tú V bán dâm 02 lần thu lợi mỗi lần từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng; Trần Thị T đã môi giới cho Phạm Tú V bán dâm 02 lần tại nhà Đào Thị H, thu lợi được 50.000 đồng; nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Đào Thị H về tội: “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Trần Thị T về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm d khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015, trên cơ sở áp dụng nguyên tắc có lợi theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn truy tố, xét xử bị cáo Đào Thị H về hành vi “Chứa mại dâm 04 người trở lên” là tình tiết định khung tăng nặng tại điểm d khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, đây là một tình tiết tăng nặng mới được quy định trong Điều luật, về nguyên tắc theo khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì không được áp dụng, vì gây bất lợi đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành; mặt khác qua tranh tụng tại phiên tòa và đối chiếu với các chứng cứ là tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong các lần chứa mại dâm, chỉ có một lần, khoảng 16 giờ 50 phút ngày 11/12/2017, cùng một lúc Đào Thị H chứa Đoàn Thị K bán dâm cho Nguyễn Thái Th, Phạm Tú V bán dâm cho Trần Văn Nụ; ngoài K và V ra, thì H không chứa một người nào khác đang bán dâm, nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Chứa mại dâm 04 người trở lên” đối với bị cáo Hiệp là không phù hợp; do đó cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng này đối với bị cáo.

[2] Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, xem xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, để phạt bị cáo Đào Thị H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Trần Thị T 03 năm tù, đồng thời tổng hợp hình phạt với 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 03/2016/HSST

ngày 28/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên, để buộc bị cáo Trần Thị T phải chấp hành hình phạt chung là phù hợp. Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, mà chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên giữ nguyên bản án sơ thẩm, để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[3] Các bị cáo Đào Thị H, Trần Thị T kháng cáo không được chấp nhận phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Thị H phạm tội “Chứa mại dâm”; bị cáo Đào Thị T phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đào Thị H. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Trần Thị T.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Thị H, Trần Thị T - Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phạt:

- Bị cáo **Đào Thị H - 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo **Trần Thị T - 03 (ba) năm tù**. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 03/2016/HSST ngày 28/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên, buộc bị cáo Trần Thị T phải chấp hành hình phạt chung là: **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam trong vụ án trước từ ngày 18/10/2016 đến 01/12/2016.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Đào Thị H, Trần Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan THAHS TP A
- Chi cục THADS TP A;
- CQCSĐT TP A;
- VKSND TP A;
- TAND TP A;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Nguyên Tùng